

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1269/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1981; Cư trú tại: Số 68/20 đường Q, Phường P, quận G, Thành phố H.

2/ Anh Lư Văn B, sinh năm 1979; Cư trú tại: Số 68/20 đường Q, Phường P, quận G, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và Anh Lư Văn B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2009 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/12/2009 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Lư Nguyễn Phương Quỳnh A, sinh ngày 06/5/2008; Lư Hồng P, sinh ngày 13/3/2010 và Lư Quốc T, sinh ngày 29/01/2014. Giao 03 con chung cho Chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/ tháng/ trẻ (18.000.000 đồng/ 3 trẻ/ tháng) cho đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện từ ngày 16/8/2018.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Anh Lư Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Chị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Bchura thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh B còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) Chị Nguyễn Thị Tuyết M và Anh Lư Văn B chịu nhưng được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng Chị M và anh B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001105 ngày 07/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị M và anh B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- UBND thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Huệ

